TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH T** _____	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____

Bản án số:72/2021/HS-ST

Ngày 10 tháng 11 năm 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Văn Hòa.

2. Bà Nguyễn Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dânhuyện T, tỉnh T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:70/2021/TLST- HS ngày 22 tháng 10 năm 2021 theo, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:75/2021/QĐXXST- HS ngày 29 tháng10 năm 2021 đối với bị cáo:

Bùi Văn K; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 12/01/1995, tại xã A, huyện T, tỉnh T. Nơi cư trú: Thôn C, xã A, huyện T, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Bùi Hồng M - Đã chết và bà Nguyễn Thị Tr - Sinh năm 1965; Vợ: Bùi Thị H - Sinh năm 1995; Bị cáo có 02 con, lớn nhất 07 tuổi, nhỏ nhất 05 tuổi;Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/8/2021 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện T, tỉnh T. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 23/8/2021 nhận được thông tin của quần chúng nhân dân về việc tại khu vực thôn Q, xã TT có đối tượng hoạt động về ma túy. Tổ công tác Công an huyện T phối hợp với Công an xã TT tiến hành xác M thông tin trên. Qua kiểm tra, phát hiện đối tượng Bùi Văn K (SN 1995, trú tại thôn Thạch Cừ, xã A) có nhiều biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Tiến hành kiểm tra, phát hiện tại lòng bàn tay phải của K có 05 gói nilon màu trắng, bên trong mỗi gói đều chứa các hạt tinh thể màu trắng. Khai thác nhanh tại chỗ, K khai nhận các gói trên đều là ma túy mà K vừa mua trước đó của người đàn ông tên Sự (không rõ họ tên, địa chỉ) tại khu vực thôn Q, xã TT mục đích sử dụng cho bản thân, khi đang trở về nhà thì bị phát hiện. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bùi Văn K về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy đồng thời thu giữ toàn bộ số ma túy, xe mô tô để phục vụ công tác điều tra.

Kết quả giám định số 2713/PC09 ngày 26/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận các hạt tinh thể màu trắng của phong bì gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,648g loại Methamphetamine.

Về nguồn gốc ma túy, do bản thân là người nghiện chất ma tuý nên trước đó khoảng 09 giờ 30 ngày 23/8/2021, K điều khiển xe mô tô BKS 36E1-326.38 (xe là của anh Bùi Văn H giao cho bà Bùi Thị M, SN 1965 trú tại thôn C, xã A, là mẹ vợ của K quản lý, sử dụng) đến khu vực thôn Q, xã TT để tìm mua ma tuý về sử dụng. Tại đây, K gặp người đàn ông tên S (không rõ họ tên, địa chỉ) mua 600.000 đồng ma tuý đá thì được người này đồng ý bán cho 05 gói. K cầm ma tuý vào lòng bàn tay phải và đi bộ ra lấy xe để về xã A, đi được một đoạn thì bị tổ công tác phát hiện, bắt quả tang như đã nêu trên.

Về người đàn ông tên "Sự" đã bán ma túy cho K, do K khai không biết danh tính, chỉ biết tên là "S". Ngoài ra K không cung cấp được họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án.

Kết quả xác M về tài sản, thu nhập của bị cáo xác định hiện tại bị cáo không có thu nhập và tài sản.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, thông qua bắt quả tang, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 05 gói ma túy (có đặc điểm, kích thước như trong biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả giám định là Methamphetamine). Sau giám định, cơ quan giám định đã hoàn lại mẫu vật giám định bao gồm toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,584 gam 0,648g loại Methamphetamine. Tất cả được đựng trong một phong do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Lưu Bình Nguyên, Phạm Thanh Hải và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T.

Về vật chứng của vụ án, đối với 01 phong bì ma túy đã niêm phong (mẫu vật hoàn lại sau giám định), hiện đang bảo quản, chờ xử lý tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen, biển kiểm soát 36E1-326.38 xe đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô thu giữ khi bắt quả tang là tài sản của anh Bùi Văn H (anh H ủy quyền cho bà Bùi Thị M, SN 1965 trú tại thôn C, xã A - là mẹ vợ của K quản lý, sử dụng) không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe cho bà M là người quản lý, sử dụng tài sản trên.

Kết quả xác M về tài sản, thu nhập của bị cáo xác định hiện tại bị cáo không có thu nhập và tài sản.

Tại bản cáo trạng số 73/CT-VKSTT ngày 21/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh T đã truy tố bị cáo Bùi Văn K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết quyết định truy tố và đề nghị

Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn K phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*", xử phạt bị cáo từ 21đến 24 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (Ngày 23/8/2021).

Về hình phạt tiền bổ sung: Qua xác minh, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Bùi Văn K.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 chiếc phong bì do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Lưu Bình Nguyên, Phạm Thanh Hải và 05 hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm gói mở niêm phong và 0,584 gam các hạt tinh thể màu trắng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phần tranh tụng tại phiên toà: Bị cáo Bùi Văn K thành khẩn nhận tội, không có ý kiến tranh luận với kiểm sát viên; Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp để có điều kiện học tập, cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T; của điều tra viên; của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn K thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ

có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 23/8/2021 tại khu vực thôn Q, xã TT, huyện T, tỉnh T, Bùi Văn K đã có hành vi tàng trữ 0,648 gam loại Methamphetamine.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án: Tính chất vụ án là nghiêm trọng do Bùi Văn K thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế - xã hội, huỷ hoại trực tiếp đến sức khoẻ chính bản thân bị cáo và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được duy trì; Giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của Bộ luật hình sự và cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện ma tuý, không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập đáng kể nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo là phù hợp.

[7]. Về người đàn ông tên "S" đã bán ma túy cho K, do K khai không biết danh tính, chỉ biết tên là "S". Ngoài ra K không cung cấp được họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[8] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen, biển kiểm soát 36E1-326.38 xe đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô thu giữ khi bắt quả tang là tài sản của anh Bùi Văn H (anh H ủy quyền cho bà Bùi Thị M, SN 1965 trú

tại thôn C, xã A - là mẹ vợ của K quản lý, sử dụng) không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe cho bà M là người quản lý, sử dụng tài sản trên là đúng quy định của pháp luật.

[9]. Về vật chứng: Toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,584 gam loại Methamphetamine, đựng trong 01 phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T phát hành là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu huỷ.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn K phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*".

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn K 21(Hai mươi mốt) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 23/8/2021.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc phong bì do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên Lê M Tiến, Lưu Bình Nguyên, Phạm Thanh Hải và 05 hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm gói mở niêm phong và 0,584 gam các hạt tinh thể màu trắng. (Vật chứng hiện được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/10/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh T).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 6, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Bùi Văn K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo Bùi Văn K, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS T;
- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Bùi Văn Tuấn